

Số: 11 /2024/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 11 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hàng hóa, dịch vụ thuộc dự toán mua sắm trong phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số 5306/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hàng hóa, dịch vụ thuộc dự toán mua sắm trong phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm c khoản 1; điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

b) Trường hợp Chính phủ, thủ trưởng các cơ quan trung ương có quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công

nghệ, hàng hóa, dịch vụ thuộc dự toán mua sắm khác với quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo văn bản quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Nghệ An (Chỉ áp dụng đối với nguồn kinh phí mua sắm được cấp có thẩm quyền của địa phương quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ);

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An;

d) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An (bao gồm cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An);

đ) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguồn kinh phí mua sắm

1. Nguồn kinh phí để mua sắm trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền của tỉnh Nghệ An phê duyệt đối với cơ quan, đơn vị.

2. Nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 5.000 triệu đồng trở lên/một lần mua sắm.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 300 triệu đồng đến dưới 5.000 triệu đồng/một lần mua sắm.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị dưới 300 triệu đồng/một lần mua sắm.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An không thuộc các trường hợp tại Điều 3 Nghị quyết này

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 5.000 triệu đồng trở lên/một lần mua sắm.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 300 triệu đồng đến dưới 5.000 triệu đồng/một lần mua sắm.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Thủ trưởng các tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị dưới 300 triệu đồng/một lần mua sắm.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ không thuộc các trường hợp tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên/01 đơn vị hàng hóa, dịch vụ hoặc giá trị mua sắm từ 500 triệu đồng trở lên/một lần mua sắm gồm nhiều loại hàng hóa, dịch vụ.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là cấp huyện) quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị dưới 300 triệu đồng/01 đơn vị hàng hóa, dịch vụ hoặc tổng giá trị mua sắm dưới 500 triệu đồng/một lần mua sắm nhiều loại hàng hóa, dịch vụ.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập) trực thuộc sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; thủ trưởng các tổ chức cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng/một lần mua sắm.

4. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị hàng hóa, dịch vụ hoặc tổng giá trị mua sắm dưới 150 triệu đồng/một lần mua sắm nhiều loại hàng hóa, dịch vụ.

5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ hoạt động của đơn vị. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định việc mua sắm thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2024. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL) (đề b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Thái Thanh Quý**